

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: GA002/GIG/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Địa chỉ: L2-10, Tầng 2 Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 54136151

Fax: (028) 54136155

E-mail: gigroup@gigroup.net

Mã số doanh nghiệp: 0315715918

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

- 393/GCNATTP-SCT, Ngày Cấp: 27/07/2021, Nơi cấp: SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LONG AN cấp cho Công ty TNHH Kinh Lâm.
- 022/2020/ATTP-CNCK.TS. Cấp ngày: 08/11/2019 (thay đổi lần thứ 1). Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp cho Chi nhánh Công Ty TNHH Kinh Lâm Tại Bắc Ninh.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Đường Bắp

2. Thành phần: 100 % đường bắp (fructose và glucose).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong chai nhựa PET, can nhựa HDPE, có hoặc không có thùng carton ngoài.
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 25kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Đóng gói và chịu trách nhiệm đóng gói sản phẩm: CÔNG TY TNHH KINH LÂM



- Địa chỉ: Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KINH LÂM TẠI BẮC NINH

- Địa chỉ: Số 5, Đường 3, KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, Phường Phù Chẩn, Thành Phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Xuất xứ nguyên liệu đóng gói:

TẬP ĐOÀN ARCHER DANIELS MIDLAND (ADM)

ADM Bio Science & Technology (Tianjin) Co., Ltd

- Địa chỉ: #98, 50 Bohai Road, Tianjin Harbor Economic Area, Binhai New Area, Tianjin, China (Trung Quốc).

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



HUỲNH THỊ THIÊN NGÀ

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL	Sản phẩm	SỐ TCB
INGREDIENT GROUP	ĐƯỜNG BẮP	GA002/GIG/2024

1. Các yêu cầu về an toàn thực phẩm

1.1. Các chỉ tiêu hóa lý theo tiêu chuẩn Nhà sản xuất:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Fructose	%	55 - 58
2	Hàm lượng chất khô	%	76.5 – 77.5
3	Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/kg	≤ 3
4	Tổng hàm lượng fructose và glucose (tính trên khối lượng chất khô)	%	≥ 95

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật theo tiêu chuẩn Nhà sản xuất:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/10g	≤ 200
2	Tổng số nấm men	CFU/10g	≤ 10
3	Tổng số nấm mốc	CFU/10g	≤ 10

1.3. Các chỉ tiêu kim loại nặng theo theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 1
2	Asen (As)	mg/kg	≤ 1
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0.05

1.4. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm theo QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
--------	--------------	-------------	----------



1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 2
2	Aflatoxin B1+B2+G1+G2	µg/kg	≤ 4
3	Ochratoxin A	µg/kg	≤ 3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	≤ 750
5	Zearalenone	µg/kg	≤ 100
6	Fumonisin	µg/kg	≤ 1000

2. Thành phần: 100 % đường bắp (fructose và glucose).

3. Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng trong pha chế đồ uống và chế biến các món ăn, làm bánh...
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi thoáng mát, nhiệt độ trong khoảng 27-32⁰C.
- Hàm lượng sử dụng: Tùy theo nhu cầu.

5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong chai nhựa PET, can nhựa HDPE, có hoặc không có thùng carton ngoài.
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 25kg.

6. Chịu trách nhiệm về sản phẩm

Đóng gói và chịu trách nhiệm đóng gói sản phẩm:

- CÔNG TY TNHH KINH LÂM

Địa chỉ: Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.

- CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KINH LÂM TẠI BẮC NINH

Địa chỉ: Số 5, Đường 3, KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, Phường Phù Chân, Thành Phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chịu trách nhiệm về phân phối sản phẩm:

- CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP



- Địa chỉ: L2-10, Tầng 2 Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

7. Xuất xứ nguyên liệu đóng gói

TẬP ĐOÀN ARCHER DANIELS MIDLAND (ADM)

- ADM Bio Science & Technology (Tianjin) Co., Ltd
- Địa chỉ: #98, 50 Bohai Road, Tianjin Harbor Economic Area, Binhai New Area, Tianjin, China (Trung Quốc).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



HUỲNH THỊ THIÊN NGÀ





NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



ĐƯỜNG BẮP

bí quyết cho đồ uống ngọt thanh!

SẢN PHẨM KHUYẾN DÙNG
CHO NGÀNH FOOD SERVICE

Thành phần: 100% Đường bắp (fructose và glucose)
Bảo quản: Trong bao bì đóng kín, nơi thoáng mát, nhiệt độ trong khoảng 27°C - 32°C.
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trong pha chế đồ uống và chế biến các món ăn, làm bánh v.v...
Hàm lượng sử dụng: Tùy theo nhu cầu
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn hoặc bao bì có dấu hiệu hư hỏng.
HSD: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
Số TCB: GA002/GIG/2024
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì
Ngày đóng gói: Xem trên bao bì

Đóng gói & Chịu trách nhiệm đóng gói sản phẩm:

CÔNG TY TNHH KINH LÂM

Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KINH LÂM TẠI BẮC NINH

Số 5, Đường 3, KCN đô thị và dịch vụ Vsp Bắc Ninh, Phường Phù Chấn, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Chịu trách nhiệm về phân phối sản phẩm:

CÔNG TY CP GLOBAL INGREDIENT GROUP

L2-10, Tầng 2, Toà nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Xuất xứ nguyên liệu:

TẬP ĐOÀN ARCHER DANIELS MIDLAND (ADM)

ADM Bio Science & Technology (Tianjin) Co., Ltd

Địa chỉ: #98, 50 Bohai Road, Tianjin Harbor Economic Area, Binhai New Area, Tianjin, P.R.C (Trung Quốc).

Xuất xứ: Trung Quốc



Hotline: 1800 6922
Website: www.glofood.vn



KHỐI LƯỢNG TÍNH

25 kg

Quy cách: 25 kg

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS**



BN: 240124041

Trang/ Page 1 / 2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Client name : GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION

Địa chỉ : L2-10, Tầng 2, Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address : L2-10, 2nd Floor, Pearl Plaza, 561A Dien Bien Phu Str., Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 240124041

Tên mẫu/ Name of Sample : Đường Bắp

Nhà sản xuất (Manufacturer): ADM Bio Science & Technology (Tianjin) Co., Ltd

Xuất Xứ (Origin): Trung Quốc (China)

Chiết rót và đóng gói tại: Công ty TNHH Kinh Lâm

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong chai nhựa / Sample in plastic bottle

Nền mẫu / Matrix : Nguyên liệu thực phẩm / Food ingredient

Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 24 / 01 / 2024

Thời gian phân tích/ Time of analysis : 24 / 01 / 2024 - 04 / 03 / 2024

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 04 / 03 / 2024



Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Fructose	55.6	% chất khô		HD.TN.383:2022 (Ref: DIN 10758)
HL Chất khô (Dried matter) (Sấy chân không ở 70°C)	76.8	% (w/w)		HD.TN.047:2017 (*)
Sulfur dioxide (SO ₂)	KPH/ N.D	mg/kg	10	HD.TN.016 (Ref. AOAC 990.28)(*)
Tổng hàm lượng Fructose và Glucose (Đường đơn)	98.4	% chất khô		HD.TN.383:2022 (Ref: DIN 10758)
Aflatoxin B1	KPH/ N.D	µg/kg	0.15	HD.TN.007 (Ref. AOAC 2005.08 (LC/MS/MS)) (*)
Aflatoxin tổng số (B1,B2,G1,G2)	KPH/ N.D	µg/kg	0.15 mỗi chất	HD.TN.007 (Ref. AOAC 2005.08(LC/MS/MS)) (*)
Deoxynivalenol	KPH/ N.D	µg/kg	30	HD.TN.338:2022 (Ref. Anal Bioanal Chem (2010) 397:765-776) (*)
Fumonisin tổng (B1, B2)	KPH/ N.D	µg/kg	15 mỗi chất	HD.TN.340:2022 (Ref. Anal Bioanal Chem (2010) 397:765-776) (*)
Ochratoxin A	KPH/ N.D	µg/kg	0.6	HD.TN.075:2021 (Ref. Anal. Bioanal. Chem. (2010) 397, 765-776) (*)
Zearalenone	KPH/ N.D	µg/kg	5	HD.TN.339:2022 (Ref. Anal Bioanal Chem (2010) 397:765-776) (*)
As (Arsen tổng) (Total Arsenic)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01 (ICP/MS)) (*)
Cd (Cadimi) (Cadmium)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01 (ICP/MS)) (*)

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS**



BN: 240124041

Trang/ Page 2 / 2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Client name : GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION

Địa chỉ : L2-10, Tầng 2, Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address : L2-10, 2nd Floor, Pearl Plaza, 561A Dien Bien Phu Str., Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 240124041

Tên mẫu/ Name of Sample : Đường Bắp

Nhà sản xuất (Manufacturer): ADM Bio Science & Technology (Tianjin) Co., Ltd

Xuất Xứ (Origin): Trung Quốc (China)

Chiết rót và đóng gói tại: Công ty TNHH Kinh Lâm

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong chai nhựa / Sample in plastic bottle

Nền mẫu / Matrix : Nguyên liệu thực phẩm / Food ingredient

Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 24 / 01 / 2024

Thời gian phân tích/ Time of analysis : 24 / 01 / 2024 - 04 / 03 / 2024

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 04 / 03 / 2024



Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Hg (Thủy ngân) (Mercury)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01 (ICP/MS)) (*)
Pb (Chì) (Lead)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01 (ICP/MS)) (*)
Tổng số nấm men (Yeast)	<1	CFU/10g		ICUMSA (2017)
Tổng số nấm mốc (Molds)	<1	CFU/10g		GS2-3-47 (2015)
Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total plate counts)	<10	CFU/g		ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022 (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) & nhỏ hơn 1 CFU/10g (<1 CFU/10g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) & less than 1 CFU/10g (<1 CFU/10g) when the dish contains no colony

**Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory**

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

**Giám đốc
Director**



MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.